Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty Cổ Phần Nước Sạch Thái Nguyên
Ký ngày: 6/6/2020 10:16:25

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 25 /TB-HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025.

1. Thời gian khai mạc: **8h00' ngày 16 tháng 6 năm 2020**

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Địa chỉ: Tổ 01, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Nội dung phiên họp: *(Có Chương trình phiên họp gửi kèm)*

4. Đối tượng tham dự: Toàn thể Quý cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/5/2020 hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ của cổ đông.

5. Xác nhận tham dự: Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội kính đề nghị Quý cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự (theo mẫu gửi kèm) đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h30' ngày 12/6/2020; trường hợp Quý cổ đông không thể trực tiếp tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho một người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (theo mẫu gửi kèm).

Phương thức gửi: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện, fax, email.

6. Khi đến dự Đại hội, Quý cổ đông cần mang theo bản chính các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thẻ căn cước công dân/Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp nhận ủy quyền tham dự).

7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:

- Phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Điện thoại: 02083 851 537; Fax:02083 851 537; Email: vanthunstn@gmail.com

- Lưu ý: Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Quý cổ đông tự chi trả; Ban tổ chức Đại hội không thực hiện chế độ chi bồi dưỡng cho Quý cổ đông.

Trân trọng!

(Tài liệu gửi kèm: Chương trình Đại hội; Mẫu giấy xác nhận/Ủy quyền dự họp; các tài liệu, biểu mẫu liên quan đến Đại hội được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: nuocsachthainguyen.vn).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng 6 năm 2020

GIẤY XÁC NHẬN DỰ HỌP
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Cổ đông/đại diện cổ đông:……Mã số CĐ:……

CCCD/CMND/Hộ chiếu:…… do…….. cấp ngày…./…./……..

Địa chỉ:……

Điện thoại liên hệ:……..

Xác nhận đăng ký tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên, được tổ chức vào hồi 8h00', ngày 16/6/2020 với các nội dung sau:

- Số cổ phần sở hữu: …… cổ phần.
- Số cổ phần được ủy quyền: …… cổ phần (có …. giấy ủy quyền kèm theo).

Tổng cộng số cổ phần tham dự: …….. cổ phần.

(Bằng chữ:…… cổ phần).

Người xác nhận dự họp
(ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

……, ngày tháng 6 năm 2020

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

1. Bên ủy quyền (Bên A):

Cổ đông:…… Mã số CĐ:……

CMND số [(1)]:…… do…… cấp ngày…/…/…..

Địa chỉ [(2)]:……

Số cổ phần sở hữu:…… cổ phần.

(Bằng chữ:……cổ phần)

2. Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên:…… Sinh năm:……

CCCD/CMND/Hộ chiếu:…… do…… cấp ngày…/…/…..

Địa chỉ:……

Số cổ phần được ủy quyền:…… cổ phần.

(Bằng chữ:……cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên B được thay mặt cho Bên A để tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (tổ chức vào lúc 8h00', ngày 16/6/2020). Trong quá trình tham dự Đại hội, Bên B được tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết về tất cả các vấn đề có trong Chương trình Đại hội; được ký, giao, nhận tất cả các tài liệu, giấy tờ liên quan đến Đại hội và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khác của cổ đông trong suốt thời gian diễn ra phiên họp.

Bên ủy quyền	**Bên được ủy quyền**
(ký, ghi rõ họ và tên)	*(ký, ghi rõ họ và tên)* [(3)]

Ghi chú: *(1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi Mã số DN/số ĐKKD/số QĐ thành lập;*
(2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi địa chỉ trụ sở chính;
(3) Nếu cổ đông là pháp nhân thì thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền hoặc ký thay).

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

TÀI LIỆU
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ 2020-2025

Gồm:

1. Thông báo mời họp.
2. Chương trình phiên họp.
3. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông.
4. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.
5. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2019 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2020.
6. Báo cáo tình hình quản trị Công ty - kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2015-2019 và phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2020-2025.
7. Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2019, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).
8. Tờ trình giới thiệu nhân sự bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.
9. Tờ trình tái cơ cấu doanh nghiệp.
10. Tờ trình phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
11. Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019, phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2020.
12. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Thái Nguyên, tháng 6 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thời gian: Ngày 16 tháng 6 năm 2020 (thứ Ba)

STT	Nội dung	Người thực hiện
1.	Đón tiếp, đăng ký đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Tổ chức
2.	Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.	Ban Thẩm tra
3.	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa, thành viên giúp việc Chủ tọa và thư ký Đại hội; - Bầu Ban kiểm phiếu Đại hội.	Ban Tổ chức
4.	Thông qua chương trình phiên họp; Quy chế làm việc của Đại hội.	Đoàn Chủ tọa
5.	Trình bày các Báo cáo quản trị: - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020; - Báo cáo tình hình quản trị Công ty – kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2015-2019 và phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2020-2025.	Đoàn Chủ tọa
6.	Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2019, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (báo cáo tóm tắt).	Ban Kiểm soát
7.	Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025: - Đoàn Chủ tọa công bố HĐQT, BKS hết nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Thông qua Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Tổ chức bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Đoàn Chủ tọa
8.	- Tờ trình của HĐQT về việc tái cơ cấu doanh nghiệp; - Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2019; - Tờ trình về phương án thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2020; - Tờ trình về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	Đoàn Chủ tọa
9.	- Đại hội thảo luận; - Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa
10.	Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.	Ban kiểm phiếu
11.	Đại hội nghỉ giải lao.	

12.	- HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT; - BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 họp phiên thứ nhất bầu Trưởng BKS.	Đoàn Chủ tọa
13.	- HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 ra mắt Đại hội; - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020 – 2025; - Bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tọa

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26 /QC-ĐHĐCĐ	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Để phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên tiến hành hợp lệ, công khai, minh bạch và đúng pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại phiên họp với các nội dung cụ thể như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông, đại diện của cổ đông gọi chung là cổ đông và đại biểu đến tham dự Đại hội đều phải mặc trang phục chỉnh tề; yêu cầu đeo khẩu trang, sát khuẩn tay trước khi vào phòng họp.

2. Khi vào phòng họp, các cổ đông ngồi theo hướng dẫn của Ban tổ chức (BTC) Đại hội; tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí ngồi họp của BTC.

3. Không uống rượu, bia, hút thuốc lá hoặc sử dụng các chất kích thích khác trong quá trình tham dự Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong phòng họp khi đang diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không đổ chuông.

Trường hợp bắt buộc phải gọi hoặc trả lời điện thoại thì đề nghị các cổ đông/đại biểu trật tự đi ra khỏi phòng họp để sử dụng điện thoại; sử dụng xong trở về vị trí ngồi của mình (không phải báo cáo, xin phép).

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu với BTC hoặc giơ tay xin phép phát biểu trước Đại hội; khi được sự đồng ý của Đoàn chủ tọa thì mới được phát biểu.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn, đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, thảo luận và phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua; không được phép dùng lời lẽ thô tục, xúc phạm đến người khác hoặc gây mất trật tự tại Đại hội.

Đoàn chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và số cổ phần được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên).

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết về một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông chỉ được biểu quyết một lần về một vấn đề cụ thể mà Chủ tọa Đại hội đề nghị đại hội biểu quyết, theo một trong ba phương án sau: Đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Chủ tịch HĐQT Công ty làm chủ tọa phiên họp, có trách nhiệm:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ Quy chế đã được Đại hội thông qua.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết về các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội.

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký về kết quả biểu quyết.

3. Phổ biến thể lệ, quy chế và các nguyên tắc biểu quyết, bỏ phiếu.

4. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết.

5. Báo cáo Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế làm việc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Kính trình Đại hội thông qua làm cơ sở thực hiện./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

MSDN: 4600100109 - CTCP - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN - TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/QC-ĐHCĐ	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUY CHẾ BẦU CỬ
Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên hoặc những người được cổ đông ủy quyền tham dự hợp lệ có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu: 05 thành viên

2. Điều kiện ứng cử, đề cử vào thành viên HĐQT:

Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2, Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Tốt nghiệp đại học trở lên, hiểu biết pháp luật và có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực quản trị doanh nghiệp;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 04 ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Điều 3. Chủ tịch HĐQT

HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch.

Điều 4. Số lượng, điều kiện ứng cử, đề cử thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS bầu: 03 thành viên

2. Điều kiện ứng cử, đề cử vào thành viên BKS:

Thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty;

d) Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

đ) Khi Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán thì phải tuân thủ theo tiêu chuẩn quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Nguyên tắc đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:

a) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 01 ứng viên;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 04 ứng viên;

đ) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Điều 5. Danh sách, phiếu bầu và cách ghi phiếu bầu

1. Danh sách các ứng cử viên HĐQT, BKS:

Được sắp xếp theo thứ tự A, B, C theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất có đóng dấu Công ty;

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát 01 phiếu bầu HĐQT, 01 phiếu bầu BKS tương ứng với số cổ phần mà cổ đông sở hữu và được ủy quyền.

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban bầu cử đổi phiếu bầu khác để ghi lại (chỉ đổi khi chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu);

- Cổ đông phải tự mình ghi số phiếu biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô tương ứng của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty;

- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không bầu ai;

- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền).

Điều 6. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên cần bầu vào HĐQT, BKS.

- Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7. Ban bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử:

- Ban bầu cử gồm 05 thành viên do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội cổ đông thông qua. Thành viên Ban bầu cử có thể không phải là cổ đông nhưng không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

- Ban bầu cử có trách nhiệm:

+ Giới thiệu nội dung và cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;

+ Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông.

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Ban bầu cử tuyên bố kết thúc thời gian bỏ phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Trước khi mở hòm phiếu, Ban bầu cử phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không dùng tới hoặc phiếu bị trả lại do cổ đông đổi phiếu.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu bầu cao nhất tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT, BKS cần bầu.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trắng; số và tỉ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên HĐQT, BKS; danh sách ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 10. Khiếu nại và xử lý khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ.

Trên đây là toàn bộ nội dung của Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính trình Đại hội thông qua để thực hiện./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 207 /BC-CTCPNS	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Đặc điểm, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên gồm 05 phòng nghiệp vụ, 01 Ban QLDA, 08 chi nhánh xí nghiệp và 02 Công ty con. Năm 2019 Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển trong công tác sản xuất kinh doanh chính. Bên cạnh những thuận lợi như các năm trước đây Công ty cũng gặp những khó khăn thách thức như nhu cầu sử dụng nước của khách hàng khu vực thành phố Thái Nguyên tăng chậm, các nhà máy nước trên địa bàn các huyện chưa phát huy được công suất thiết kế, sản lượng đạt thấp còn bị lỗ, giá cả vật tư hàng hóa có xu hướng tăng, việc thực hiện các dự án bị vướng mắc nhiều về thủ tục làm chậm tiến độ dự án,... ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Nội dung	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	TH/KH 2019	So với cùng kỳ 2018
1. Sản lượng nước thương phẩm	**m3**	**15.280.000**	**15.064.842**	**98,6%**	**102,5%**
- KV CPH	m3	14.492.000	14.264.524	**98,4%**	102,4%
- KV chưa CPH	m3	788.000	800.318	**101,6%**	105,4%
2. Tỷ lệ thất thoát	**%**	**18,61**	**18,37**	**-0,24%**	**-0,64%**
- KV CPH	%	19,00	18,55	**-0,45%**	-0,69%
- KV chưa CPH	%	14,35	14,93	**0,58%**	0,40%
3. Mở mạng khách hàng	**Hộ**	**2.830**	**2.764**	**97,7%**	**101,4%**
4. Tổng giá trị sản lượng	**1000đ**	**196.438.240**	**188.919.068**	**96,2%**	**109,1%**
- Giá trị sản xuất công nghiệp	1000đ	158.091.214	156.268.959	**98,8%**	110,4%
- Giá trị sản lượng xây lắp	1000đ	38.077.090	32.383.858	**85,0%**	103,2%
- Giá trị sản lượng tư vấn	1000đ	269.936	266.251	**98,6%**	101,7%

Nội dung	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	TH/KH 2019	So với cùng kỳ 2018
5. Tổng doanh thu	**1000đ**	**192.070.651**	**191.418.000**	**99,7%**	**107,5%**
6. Tổng nộp ngân sách	1000đ	**14.168.210**	**14.956.420**	**105,6%**	**97,3%**
7. Lợi nhuận (sau thuế)	1000đ	**3.854.730**	**4.836.000**	**125,5%**	**139,0%**
- KV CPH	1000đ	15.103.700	16.091.000	**106,5%**	108,3%
- KV chưa CPH	1000đ	(11.248.970)	(11.255.000)	**100,1%**	99,0%
8. Cổ tức	**%**	**6,5**	**7,0**	**107,7%**	**107,7%**
9. Tổng số lao động	**Người**	**457**	**465**	**101,8%**	**97,5%**
10. Thu nhập bình quân	1000đ	**7.300**	**7.600**	**104,1%**	**104,1%**
11. Giải ngân dự án, công trình	1000đ	**423.383.430**	**9.792.000**	**2,3%**	**135,2%**

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 98,6% so kế hoạch năm, chưa đạt kế hoạch đề ra song tăng trưởng 2,5% so năm 2018; tốc độ tăng trưởng chủ yếu ở khu vực Sông Công, Điềm Thụy, Đại Từ, Trại Cau; khu vực thành phố Thái Nguyên, Đu, Võ Nhai có tăng trưởng nhưng mức độ tăng trưởng chưa cao. Nguyên nhân do mức sử dụng bình quân hàng tháng của các hộ không tăng, nhiều hộ khách hàng kể cả hộ dân và các cơ quan, đơn vị sử dụng cả nguồn nước giếng khoan, giếng đào, các nguồn nước khai thác do không phải nộp các khoản thuế, phí, dịch vụ thoát nước nên giá thành thấp hơn; khu vực thành phố thực hiện các dự án cải tạo nâng cấp lòng đường, vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật nên không thể cấp nước liên tục, phải tạm dừng cấp nước trong ngày các khu vực thi công; tỷ lệ sinh viên, công nhân khu công nghiệp nghỉ trọ trên địa bàn giảm; việc thu tiền dịch vụ thoát nước trên sản lượng nước sử dụng nên khách hàng dùng nước tiết kiệm hơn... Năm 2019 Công ty đã phối hợp với các cơ quan chức năng kiến nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tăng cường quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng nước giếng khoan trên địa bàn tuy nhiên chưa đạt hiệu quả do đang trong quá trình triển khai thực hiện.

- Tỷ lệ thất thoát thực hiện 18,37%, giảm 0,24% so với kế hoạch năm, giảm 0,64% so với năm 2018. Kết quả đạt được do ban lãnh đạo các xí nghiệp đã tập trung chỉ đạo quyết liệt trong tìm kiếm các điểm rò rỉ, kịp thời khắc phục sửa chữa sự cố, nâng cao chất lượng công tác sửa chữa, quản lý khách hàng; bên cạnh đó Công ty đầu tư, cải tạo sửa chữa, thay thế một số tuyến ống cấp nước cũ, lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát thất thoát.

- Công tác phát triển khách hàng thực hiện 97,7% kế hoạch năm, chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra song tăng 1,4% so với năm 2018. Trong năm Công ty đã tăng cường công tác tuyên truyền khách hàng sử dụng nước sạch thông qua cơ quan báo, đài. Tuy nhiên nhu cầu mở mạng của khách hàng khu vực

trung tâm thành phố gần như phủ kín, các vùng lân cận và các huyện có mật độ dân cư thưa; nhận thức về tầm quan trọng của việc sử dụng nước sạch của người dân một số nơi vẫn còn hạn chế; thu nhập của người dân còn khó khăn do đó nhu cầu sử dụng nước sạch rất thấp, vẫn sử dụng nguồn nước tự khai thác giếng khoan là chính.

- Giá trị tổng sản lượng thực hiện 188,919 tỷ đồng, đạt 96,2% kế hoạch năm, tăng 9,1% so với năm 2018.

- Tổng doanh thu: Thực hiện 191,418 tỷ đồng, đạt 99,7% so với kế hoạch năm, tăng 7,5% so với năm 2018.

- Nộp ngân sách: Thực hiện 14,956 tỷ đồng, đạt 105,6% kế hoạch năm, giảm 2,7% so với với năm 2018.

- Lao động và thu nhập: Tính đến ngày 31/12/2019 toàn Công ty có 465 lao động, mức thu nhập bình quân 7,6 triệu đồng/người/tháng.

- Công tác dự án, đầu tư: Năm 2019 đã tập trung thực hiện các dự án và công trình trọng điểm như:

** Dự án Phát triển Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên*

+ Hoàn thành lập, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán cho dự án.

+ Hoàn thành lập, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu xây lắp và các công việc còn lại của dự án.

+ Hoàn thành đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu số 5 "Rà phá bom mìn" và gói thầu số 7 "Điều chỉnh quy hoạch lần 2".

+ Hoàn thành công tác lập, bán hồ sơ mời thầu các gói thầu xây lắp nhà máy và tuyến ống. Tư vấn đấu thầu đã hoàn thành báo cáo đánh giá gửi chủ đầu tư trình ADB, hiện ADB đang xem xét, thẩm định chưa có ý kiến phê duyệt kết quả.

+ Hoàn thành công tác sơ tuyển gói thầu Tư vấn giám sát thi công và quản lý hợp đồng, hoàn thành lập, trình ADB thẩm định hồ sơ mời thầu và gửi hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu trong danh sách ngắn. Đã hoàn thành công tác mở thầu và đang trong giai đoạn tư vấn đấu thầu phân tích đánh giá các hồ sơ dự thầu.

+ Hoàn thành công tác lựa chọn tư vấn kiểm toán báo cáo tài chính sử dụng vốn ADB, đang thực hiện hợp đồng, trong năm 2019 đã hoàn thành kiểm toán cho giai đoạn từ đầu dự án đến hết năm 2018, đã gửi ADB theo quy định.

+ Hoàn thành thương thảo và ký hợp đồng rà phá bom mìn; hoàn thành gói thầu khảo sát địa hình bổ sung.

+ Hoàn thành công tác lập, đề nghị Sở Xây dựng trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết; hoàn thành công tác lựa chọn Tư vấn thực hiện hợp đồng "Điều chỉnh quy hoạch lần 2"; đã hoàn thành hồ sơ, hiện đang trình UBND thành phố Thái Nguyên thẩm định.

+ Hoàn thành công tác trình HĐND tỉnh phê duyệt nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Hoàn thành công tác trình và được thường trực Tỉnh ủy đồng ý chủ trương hỗ trợ 84.000đ/m^2 để thu hồi đất xây dựng nhà máy nước. Hoàn thành ký hợp đồng thuê bồi thường, giải phóng mặt bằng khu vực đồi Voi Phun, đã xong công tác kiểm đếm, xong thời gian niêm yết công khai, hiện đang trình UBND thành phố Thái Nguyên phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng để có thể có quyết định thu hồi đất và chi trả cho dân trong quý I năm 2020.

+ Hoàn thành công tác mở tài khoản tạm ứng nguồn vốn ADB và dự toán chi tiêu tài khoản tạm ứng trình Bộ Tài chính và ADB phê duyệt.

+ Hoàn thành cập nhật báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định và UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt.

+ Khối lượng dự án đạt được đến 31/12/2019 khoảng 20.003 triệu đồng, tương đương 3,12% khối lượng dự án.

+ Giá trị giải ngân lũy kế từ đầu dự án đến 31/12/2019 đạt khoảng 12.571 triệu đồng, tương đương 2% giá trị dự án.

** Dự án cấp nước thị xã Sông Công*

+ Hoàn thành các báo cáo thực hiện dự án phục vụ đoàn kiểm tra của Nhà tài trợ Norad.

+ Hoàn thành việc lập, đề nghị Sở kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí vốn ngân sách trả nợ cho dự án giai đoạn 2020-2025.

** Dự án Xây dựng Hệ thống cấp nước sạch cho khu hành chính mới và các khu dân cư trên địa bàn huyện Đồng Hỷ*

+ Hoàn thành ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát địa hình, khảo sát địa chất, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và lập kế hoạch bảo vệ môi trường.

+ Lập và đề nghị UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét cấp đất xây dựng Trạm tăng áp nước và làm việc với Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG về việc xin bố trí đất trong khu quy hoạch của TNG để xây dựng Trạm tăng áp nước.

+ Làm việc với UBND huyện Đồng Hỷ về việc xin cấp đất xây dựng nhà quản lý điều hành cho dự án tại khu quy hoạch của UBND huyện.

** Công trình Năng lượng mặt trời cho nhà máy nước Sông Công:*

Đã hoàn thành với tổng giá trị khoảng 3.650 triệu đồng.

** Các công trình đầu tư, sửa chữa, thay thế:*

+ Hoàn thành công tác thẩm tra thủ tục sửa chữa, thay thế; thẩm tra dự toán cho khoảng 22 công trình với tổng giá trị khoảng 18.767 triệu đồng;

+ Hoàn thành kiểm soát hồ sơ quyết toán giá trị hoàn thành khoảng 24 công trình với giá trị đạt khoảng 10.040 triệu đồng.

+ Đang quản lý 05 hợp đồng thi công với giá trị khoảng 6.362 triệu đồng.

** Các công trình đầu tư, mở rộng mạng cấp 3*

+ Hoàn thành công tác lập thủ tục đầu tư, thẩm tra dự toán 03 công trình, với giá trị khoảng 756 triệu đồng.

+ Hoàn thành kiểm tra quyết toán giá trị hoàn thành cho 05 công trình với giá trị quyết toán khoảng 786 triệu đồng (*trong đó có 03 công trình chuyển tiếp từ năm 2018 sang năm 2019*).

+ Đang triển khai thi công 01 công trình với giá trị khoảng 49 triệu đồng.

2.2. Các hoạt động khác

- Công ty đảm bảo 100% người lao động có việc làm; trích nộp đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ; các chế độ khác của người lao động được thực hiện đúng quy định của Nhà nước; tiền lương, tiền ăn ca được chi trả đầy đủ hàng tháng.

- Công ty duy trì tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự được giữ vững, không để xảy ra mất an toàn lao động và mất tài sản.

- Công tác văn hoá xã hội: Công ty đã phối hợp Công đoàn cơ sở thực hiện công tác chăm lo đời sống, tinh thần cho cán bộ, người lao động, hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, người lao động tham quan nghỉ mát hè 2019 tạo không khí vui vẻ, đoàn kết; tham gia giải văn nghệ, thể thao của Ngành Xây dựng, Chi hội cấp nước miền Bắc đạt nhiều giải cao; phát động phong trào thi đua 90 ngày đêm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và tổ chức giải bóng chuyền, kéo co nhân kỷ niệm 57 năm ngày thành lập Công ty; tổ chức chương trình Vui tết trung thu và trao thưởng các cháu học sinh giỏi con cán bộ, người lao động Công ty. Hoạt động xã hội từ thiện được duy trì thực hiện tốt, năm 2019 Công ty ủng hộ tổng số tiền hơn 70 triệu đồng, 25 đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo, 01 đoàn viên công đoàn Công ty được Công đoàn Ngành Xây dựng hỗ trợ xây nhà Mái ấm công đoàn.

3. Đánh giá chung

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, đặc biệt là của Chủ tịch Hội đồng quản trị cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc năm 2019 Công ty đã đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

- Công tác quản trị của Công ty đi vào nền nếp, duy trì việc thực hiện giao ban hàng tuần, bảng đôn đốc tiến độ công việc, trao đổi thông tin trên nhóm zalo, viber để giải quyết công việc nhanh chóng, kịp thời; cán bộ, người lao động tự giác, tự chịu trách nhiệm với công việc được giao đem lại hiệu quả chung cho đơn vị và toàn Công ty.

- Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm chưa đạt kế hoạch song một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cơ bản hoàn thành, tăng trưởng so với thực hiện năm 2018; đời sống việc làm, thu nhập và các chế độ của người lao động được bảo đảm.

- Công tác dự án có sự tiến bộ, đặc biệt là Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên vướng mắc nhiều về hồ sơ thủ tục, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo cụ thể, quyết liệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị đến nay dự án đã tháo gỡ được nhiều các vướng mắc đã tồn tại lâu.

II. NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	KH năm 2020 so với TH năm 2019
1. Sản lượng nước thương phẩm	**m3**	**15.064.842**	**15.483.100**	**102,8%**
- KV CPH	m3	14.264.524	14.660.000	**102,8%**
- KV chưa CPH	m3	800.318	823.100	**102,8%**
2. Tỷ lệ thất thoát	**%**	**18,37**	18,00	-0,37%
- KV CPH	m3	18,55	18,41	-0,14%
- KV chưa CPH	m3	14,93	14,20	-0,73%
3. Mở mạng khách hàng	**Hộ**	**2.764**	**2.959**	**107,1%**
3. Tổng giá trị sản lượng	**1.000đ**	**188.919.068**	**200.098.221**	**105,9%**
- Giá trị sản xuất công nghiệp	1.000đ	156.268.959	163.828.349	**104,8%**
- Giá trị sản lượng xây lắp	1.000đ	32.383.858	35.961.166	**111,0%**
- Giá trị sản lượng tư vấn	1.000đ	266.251	308.706	**115,9%**
4. Tổng doanh thu	1000đ	**191.418.000**	**213.236.000**	**111,4%**
5. Tổng nộp ngân sách	1000đ	**14.956.420**	**16.200.000**	**108,3%**
6. Lợi nhuận (sau thuế)	1000đ	**4.836.000**	**8.673.000**	**179,3%**
- KV CPH	1000đ	16.091.000	18.273.000	**113,6%**
- KV chưa CPH	1000đ	(11.255.000)	(9.600.000)	**85,3%**
7. Cổ tức	**%**	**7,00**	**6,40**	**91,4%**
8. Tổng số lao động	**Người**	**465**	**470**	**101,1%**
9. Thu nhập bình quân	1.000đ	**7.600**	**7.800**	**102,6%**
10. Giải ngân dự án, công trình	1000đ	**9.792.000**	**540.064.000**	**5515,4%**

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

2.1.Về công tác tái cơ cấu lại doanh nghiệp

Tập trung triển khai thực hiện Phương án tái cơ cấu doanh nghiệp và Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn Điều lệ theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Về công tác sản xuất kinh doanh

- Bảo đảm kiểm soát chất lượng nước tại các nhà máy theo tiêu chuẩn, an toàn trong sản xuất; đầu tư khoa học công nghệ trong công tác kiểm soát chất lượng nước, giám sát lưu lượng khai thác nước theo quy định của Nhà nước và trong công tác quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh. Cung ứng kịp thời các vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ công tác sửa chữa, thay thế của các nhà máy sản xuất.

- Nâng cao chất lượng trong công tác phát hiện sự cố rò rỉ nước trên mạng, tổ chức sửa chữa các sự cố nhanh nhất nhằm giảm thất thoát nước và giảm thời gian ngừng cấp nước.

- Tập trung thường xuyên và liên tục trong công tác kiểm soát thất thoát, tiếp tục thực hiện lắp đồng hồ phân vùng để kiểm soát thất thoát nước, chống thất thu; cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ hỏng đặc biệt là các ống thép đã sử dụng lâu năm; cải tạo, bổ sung tăng nguồn cho hệ thống đường ống cấp nước của các khu vực có nguy cơ thiếu nước đặc biệt là các khu vực có khách hàng tiêu thụ lớn.

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền nhằm phát triển khách hàng mới và nâng mức sử dụng nước bình quân hàng tháng của các hộ khách hàng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện công tác quản lý việc khai thác nguồn tài nguyên nước, bảo vệ, vệ sinh nguồn nước sản xuất nhằm bảo đảm sản xuất kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất nước đã được đầu tư.

- Hoàn thiện phương án giá bán nước năm 2020 hướng tới mục tiêu giá bán nước sinh hoạt không có lũy tiến cho các hộ dân khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và các vùng lân cận

- Xây dựng phương án về tổ chức bộ máy, lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, tiết kiệm hao phí lao động. Thường xuyên đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, lao động nhằm lựa chọn các cá nhân có trình độ, năng lực, trách nhiệm trong công việc; tiếp tục nghiên cứu, cải tiến tiền lương nhằm tạo động lực hơn nữa trong thúc đẩy hiệu quả công việc.

2.3. Về công tác xây lắp

- Chủ động tiếp cận các dự án có liên quan đến lĩnh vực cấp nước của các chủ đầu tư để tìm kiếm việc làm cho người lao động, tạo thu nhập ổn định và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Đào tạo và tuyển dụng cán bộ kinh tế, kỹ thuật có trình độ đáp ứng nhiều ngành nghề để có đủ năng lực thực hiện tư vấn và thi công các công trình ngoài lĩnh vực cấp nước.

- Chủ động làm việc với các chủ đầu tư thực hiện dứt điểm các dự án, các công trình đã ký hợp đồng xây lắp; hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thi công xong để quyết toán dứt điểm các công trình thu hồi vốn.

2.4. Về công tác quản lý dự án, quản lý đầu tư

- Tập trung thực hiện hoàn thành kế hoạch đối với Dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên.

- Đầu tư hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các khu công nghiệp, khu hành chính mới nhằm phát huy công suất các nhà máy và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong vùng cấp nước của Công ty; tiếp tục đầu tư hệ thống mạng đường ống cấp 3 nhằm phát triển mở mạng khách hàng mới.

2.5. Về công tác khác:

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế của Công ty phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp.

- Tiếp tục tạo điều kiện để tổ chức Đảng và các đoàn thể tổ chức hoạt động theo quy định, góp phần hoàn thành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Công ty trong tỉnh cũng như các đơn vị cấp nước trên toàn quốc.

III. KIẾN NGHỊ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Có giải pháp hỗ trợ nhằm đẩy nhanh tiến độ dự án cấp nước cho nghĩa trang An Lạc Viên và nhân dân khu vực xã Thịnh Đức, mục tiêu đưa vào sản xuất trước mùa hè năm 2020 để bổ sung nguồn cấp nước trong khu vực cuối mạng.

- Tiếp tục đầu tư cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ hỏng, các ống thép đã sử dụng lâu năm trước đồng hồ; cải tạo, bổ sung tăng nguồn cho hệ thống đường ống cấp nước của các khu vực có nguy cơ thiếu nước đặc biệt là các khu vực có khách hàng tiêu thụ lớn nhằm chuẩn bị tốt các điều kiện để đấu nối sau khi Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên đi vào hoạt động.

- Đầu tư máy phát điện đủ công suất vận hành cho nhà máy nước Sông Công hoặc nhà máy nước Tích Lương để hạn chế thời gian ngừng cấp nước do mất điện lưới.

- Đầu tư biến tần cho XNNS Võ Nhai nhằm tăng hiệu quả cho công tác vận hành trạm bơm cấp 2 và kiểm soát tốt thất thoát nước.

- Đầu tư tháp trung hòa clo tại nhà máy nước Sông Công và Tích Lương để bảo đảm an toàn trong sử dụng hóa chất.

- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng nhằm ứng dụng tiện ích tiên tiến trong quản lý, phân tích khách hàng, quản lý tài sản trên mạng cấp nước, quản lý công tác ghi số đồng hồ, thu ngân, hỗ trợ quản lý tốt cho công tác tiếp nhận thông tin, chăm sóc khách hàng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- HĐQT; BKS;
- Ban TGĐ; TTK, TTV;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Xuân Học

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 208 /BC-CTCPNS	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty - kết quả sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2015-2019 và phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh 5 năm, giai đoạn 2020-2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) NHIỆM KỲ 2015 – 2020

- Đã tổ chức 05 phiên họp ĐHĐCĐ thường niên các năm 2016, 2017, 2018, 2019 và 2020.

- Đã tổ chức 03 lần biểu quyết thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản năm 2016, 2019 và tháng 5/2020.

- Đã tổ chức 02 phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2017 và năm 2019.

Nội dung, trình tự tổ chức các phiên họp ĐHĐCĐ, thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ đều bảo đảm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 – 2020:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày kết thúc là thành viên HĐQT
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch	29/5/2015	
2	Trần Quang Hân	Thành viên	29/5/2015	26/01/2016
3	Dương Thái Sơn	Thành viên	29/5/2015	30/12/2016
4	Trương Đình Thục	Thành viên	29/5/2015	31/10/2019
5	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên	29/5/2015	
6	Nông Quốc Bình	Thành viên	12/01/2017	
7	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên	12/01/2017	

2. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020

- Năm 2015 HĐQT tổ chức 08 phiên họp;

- Năm 2016 HĐQT tổ chức14 phiên họp;

- Năm 2017 HĐQT tổ chức 07 phiên họp;

- Năm 2018 HĐQT tổ chức 10 phiên họp;

- Năm 2019 HĐQT tổ chức 16 phiên họp;

- Năm 2020 HĐQT tổ chức 08 phiên họp (Tính đến trước phiên họp ĐHĐCĐ thường niên và nhiệm kỳ 2020 - 2025);

Nội dung các phiên họp bảo đảm tuân thủ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT tham gia dự họp đầy đủ, đúng quy định. Nội dung các nghị quyết của HĐQT được tổng hợp, báo cáo tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên hằng năm.

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2015-2020:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu thành viên BKS	Ngày kết thúc thành viên BKS
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban	29/5/2015	
2	Vi Văn Minh	Kiểm soát viên	29/5/2015	05/6/2018
3	Hoàng Thị Huệ	Kiểm soát viên	29/5/2015	
4	Thân Hương Lan	Kiểm soát viên	06/6/2018	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp HĐQT, Ban TGĐ để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; BKS đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh quý, 6 tháng và năm của Công ty. Hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ đã tuân thủ Điều lệ và quy định pháp luật có liên quan.

Nhiệm kỳ 2015-2020 cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có văn bản yêu cầu, kiến nghị, khiếu nại nào về HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS đã được HĐQT, Ban TGĐ và các bộ phận chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát;

BKS đã duy trì trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban TGĐ nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;

BKS tham gia ý kiến trong việc lãnh đạo, điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

IV. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2015-2019

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Sản lượng nước thương phẩm (1000 m3)	12.916	13.569	14.274	14.877	14.693	15.064
2	Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm (%)	21,68	21,43	21,13	20,39	19,01	18,37
3	Tổng doanh thu (Triệu đồng)	155.911	161.483	161.380	173.090	177.992	191.418
4	Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)						
	Khu vực cổ phần	*16.567*	*16.306*	*14.560*	*15.037*	*14.852*	*16.091*
	Khu vực chưa cổ phần	*(8.180)*	*(6.923)*	*(9.037)*	*(11.040)*	*(11.372)*	*(11.255)*
5	Cổ tức (%)	7,2	6,82	6,0	6,5	6,5	7,0
6	Nộp ngân sách nhà nước (Triệu đồng)	10.088	17.002	11.316	19.783	15.376	14.956
7	Tổng số lao động bình quân (Người)	580	590	566	500	477	465
	Trong đó lao động Công ty mẹ (Người)	580	590	488	421	398	412
8	Thu nhập bình quân người lao động (Triệu đồng/người /tháng)	7,6	7,1	6,4	7,2	7,3	7,6

- Công ty đã thực hiện tốt nhất việc cung cấp nước sạch đáp ứng yêu cầu đời sống và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các đô thị trong tỉnh bảo đảm chất lượng, giá bán theo quy định. Sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng hằng năm đạt từ 2,4 – 5,0% so với năm trước liền kề, riêng năm 2018 không tăng trưởng so năm 2017, năm 2019 tăng trưởng 16,6% so năm 2014, đạt 89% so kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra. Công suất nhà máy nước Sông Công đạt 60% công suất thiết kế, nhà máy nước Tích Lượng đạt 71% công suất thiết kế. Nguyên nhân chính sản lượng nước thương phẩm không đạt kỳ vọng kế hoạch đề ra do nhu cầu của khách hàng hiện có không tăng, dân số cơ học trên địa giảm do tuyển sinh các trường chuyên nghiệp trên địa bàn giảm mạnh, công nhân khu công nghiệp trọ trên địa bàn giảm do các doanh nghiệp có xe đưa đón về cả các địa phương xa; tỷ lệ các hộ khách hàng sử dụng nước giếng tự khai thác ở các khu vực chiếm 50 – 80% số lượng khách hàng, nhiều cơ quan, đơn vị, trường học, bệnh viện sử dụng nước nhiều thì cũng có cấp phép khai thác nước ngầm để sử dụng nội bộ, hàng tháng có từ 5-7% số hộ khách hàng không có tiêu thụ; chưa đầu tư hoàn thiện đường ống truyền tải chính từ nhà máy Tích Lương ngược lên khu vực trung tâm, phía tây, phía bắc thành phố Thái Nguyên; việc đầu tư phát triển cấp nước các vùng cấp nước mới gặp khó khăn do mật độ dân cư thấp nên suất đầu tư đường ống cao, nhu cầu sử dụng nước sạch lại rất thấp do 100% vẫn đang dùng nước giếng tự khai thác, chi phí thấp hơn sử dụng nước sạch và quy

định của nhà nước chưa cấm việc khai thác nước ngầm phục vụ cho sinh hoạt của hộ gia đình, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá 10m3/ngày đêm, kể cả ở các khu vực đã có các đơn vị cấp nước tập trung đủ đáp ứng nhu cầu, nên hiệu quả đầu tư mở rộng vùng cấp nước rất thấp.

- Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm hằng năm giảm từ 0,25 – 1,38% so với năm trước liền kề, năm 2019 giảm 3,3% so với năm 2014, giảm 1,12% so kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra.

- Tổng doanh thu hằng năm tăng 2,8 – 7,2%, riêng năm 2016 không tăng so năm 2015, năm 2019 tăng 22,7% so năm 2014, đạt 84,8% so kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra.

- Lợi nhuận sau thuế khu vực cổ phần hằng năm đều vượt so với kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra, năm 2017 Công ty chưa sáp nhập hạch toán chung các xí nghiệp nước sạch thị trấn, huyện chưa cổ phần do UBND tỉnh chưa có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể; lỗ khu vực chưa cổ phần các năm 2015-2016 đã giảm lỗ 1.128 triệu đồng theo kế hoạch, các năm 2017–2019 lỗ bình quân 11.200 triệu đồng/năm.

- Cổ tức hàng năm đều đạt hoặc cao hơn so với kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra, năm cao nhất vượt 2,93%.

- Nộp ngân sách nhà nước Công ty thực hiện đầy đủ theo phát sinh hằng năm và đều vượt so với kế hoạch 5 năm (2015-2019).

- Trung bình lao động hằng năm đều tiết giảm so kế hoạch, bình quân 05 năm tiết giảm 71 người so với kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra. Thu nhập bình quân người lao động tăng 1,6 triệu đồng so bình quân kế hoạch 5 năm (2015-2019).

2. Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch khác:

2.1. Thực hiện các dự án đang đầu tư và đầu tư mới:

- Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên bằng nguồn vốn vay ADB và vốn Công ty bị chậm tiến độ do vướng mắc nhiều thủ tục, tháng 02/2020 mới khởi công xây dựng nhà máy. Khối lượng dự án đạt được đến 31/12/2019 khoảng 20.003 triệu đồng, tương đương 3,12% khối lượng dự án; giá trị giải ngân lũy kế đạt khoảng 12.571 triệu đồng, tương đương 2% giá trị dự án (trong đó vốn chủ đầu tư là 9.048 triệu đồng, vốn vay ADB cho các khoản lãi, phí cam kết được gốc hóa là: 3.523 triệu đồng).

- Dự án Trạm cấp nước Quang Vinh giai đoạn 2 bằng nguồn vốn Công ty đã hoàn thành năm 2016 và phát huy tốt hiệu quả.

- Đầu tư thay thế máy móc thiết bị tại Trạm 2 nhà máy nước Tích Lương đã hoàn thành năm 2018, tuy nhiên chưa đầu tư hoàn thiện hệ thống truyền tải lên khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên nên phát huy công suất chưa cao.

- Công ty đã đầu tư thay thế các tuyến ống truyền tải cũ, bổ sung các tuyến ống mới như: Thay thế tuyến ống bê tông D400 từ ngã tư đồng Quang đến ngã ba Mỏ Bạnh, đầu tư mới tuyến ống DN300 đường Tân Quang thay thế tuyến ống DN300 cũ dọc đường tàu, đầu tư mới tuyến ống DN300 từ ngã tư Bãi Đỗ

đến khu công nghiệp Điềm Thụy; thay thế, đầu tư mới nhiều tuyến ống từ DN100 – DN200 thép cũ tại thành phố Thái Nguyên, XN Nước sạch Đại Từ, Võ Nhai,... thay thế tuyến ống mạng cấp 3, ống thép trước đồng hồ khu vực thành phố Thái Nguyên..., đầu tư bơm tăng áp trong đường ống để bổ sung áp lực, lưu lượng cấp nước cho khu công nghiệp Điềm Thụy, đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại NMN Sông Công. Việc nghiên cứu đầu tư Dự án cấp nước thị xã Sông Công giai đoạn 2 nâng công suất lên 30.000 m3/ngày chưa thực hiện do hiện nay công suất nhà máy mới phát huy 60% công suất thiết kế.

2.2. Đối với việc phát triển cấp nước trong vùng cấp nước, Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để thực hiện Công trình cấp nước cho khu công nghiệp Sông Công II và dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho khu hành chính mới và các khu dân cư trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, tuy nhiên nhu cầu sử dụng thực tế trước mắt còn rất thấp, các khu hạ tầng kỹ thuật chưa có cam kết sử dụng nước cụ thể. Công ty cùng UBND thành phố Thái Nguyên đang thực hiện đầu tư Dự án Cấp nước cho nghĩa trang An Lạc Viên INDEVCO và nhân dân trong khu vực lân cận xã Thịnh Đức, tuy nhiên tiến độ còn rất chậm.

2.3. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp theo Quyết định 2338/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên chưa thực hiện được lộ trình giai đoạn 2 (2015-2017), cụ thể: Chưa sáp nhập các xí nghiệp cấp nước tại các thị trấn huyện, tổng vốn điều lệ chưa tăng theo lộ trình là 280 tỷ đồng. Nguyên nhân do văn bản quy định của nhà nước có sự thay đổi, UBND tỉnh chưa có hướng dẫn cụ thể. Hiện Công ty đang lập thủ tục thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ kỳ vọng đạt từ 183 đến 206 tỷ đồng.

2.4. Đã tổ chức bộ máy đã linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty, tổ chức các đơn vị sản xuất chuyên biệt theo chức năng, ngành nghề chính để đảm bảo chuyên môn hóa, chuyên sâu từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, cụ thể: Thành lập Công ty TNHH Xây lắp công trình nước sạch Thái Nguyên là công ty con trực thuộc Công ty trên cơ sở bộ máy lãnh đạo và lao động từ Chi nhánh xí nghiệp Xây lắp công trình; chấm dứt hoạt động của Trung tâm Kiểm định đồng hồ đo nước lạnh; thành lập Công ty TNHH nước tinh khiết Friend là công ty con trực thuộc Công ty trên cơ sở lao động hiện có tại phân xưởng nước tinh khiết Friend và bổ sung lao động dôi dư từ Công ty mẹ; sáp nhập 02 đơn vị sản xuất nước mặt là Chi nhánh xí nghiệp nước sạch Tích Lương vào Chi nhánh xí nghiệp nước sạch Sông Công; sáp nhập phòng Kiểm tra vào phòng Kinh doanh. Các đơn vị khối sản xuất nước sau khi kiện toàn tổ chức lại đều ổn định và phát triển tốt, riêng 02 công ty con hoạt động hiệu quả chưa cao.

2.5. Đã thực hiện tiêu chuẩn hóa bộ máy cán bộ, thực hiện chấm điểm đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng, nâng cao vai trò lãnh đạo của người đứng đầu các đơn vị thông qua công tác giao kế hoạch, đôn đốc kiểm tra tiến độ hàng tuần, kiểm điểm thực hiện kế hoạch hàng tháng; thủ trưởng các đơn vị thực hiện đánh giá, chấm điểm của lao động tại đơn vị mình hàng tháng làm cơ sở chia lương. Công tác bổ nhiệm cán bộ chú trọng hiệu quả thực hiện công việc.

Chất lượng và ý thức của người lao động được nâng cao thông qua việc đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng của các đơn vị, đã áp dụng số lượng lao

động bán thời gian tại các đơn vị để tạo môi trường lao động cạnh tranh, các lao động dôi dư được bố trí các vị trí công việc khác hoặc giải quyết chế độ theo quy định nhà nước. Chế độ đối với người lao động được bảo đảm theo chế độ nhà nước quy định, thu nhập được nâng lên.

- Công ty đã bổ sung thực hiện khoán cho các đơn vị đối với chi phí văn phòng, chi phí nhỏ lẻ, thường xuyên; từng bước thực hiện khoán gọn đối với công tác xây lắp.

2.6. Chương trình chống thất thoát, thất thu nước thương phẩm đã được tập trung đầu tư, đặc biệt khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, kết quả đạt được vượt kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra, năm 2019 đạt 18,37% so kế hoạch là 19,5%, là tiền đề để năm 2020 phấn đấu đạt 18% theo Định hướng cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Công ty đã chú trọng ứng dụng các công nghệ mới, máy móc thiết bị mới, hiện đại để tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong việc đầu tư, thay thế. Tuy nhiên việc ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong quản lý chưa thực hiện được.

2.8. Về lộ trình điều chỉnh giá bán nước sạch, Công ty đã chủ động rà soát các chi phí sản xuất tại các thời điểm thực tế, đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh giá bán để bảo đảm kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm đã đề ra. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan, việc quyết định điều chỉnh giá bán của UBND tỉnh chưa đạt được tiến độ kỳ vọng của Công ty, hiện nay Công ty đang đề xuất UBND tỉnh áp dụng một giá bán đối với đối tượng sử dụng nước sinh hoạt khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên để khuyến khích nhân dân sử dụng nước sạch thay vì sử dụng nước giếng tự khai thác.

2.9. Công ty hoàn thành đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định và đã được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 350/QĐ–SGDHN ngày 17/5/2017. Ngày 26/5/2017 Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường Upcom theo Thông báo số 639/TB-SGDHN ngày 17/5/2017 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2.10. Công tác quốc phòng, an ninh trong Công ty được đảm bảo; hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội tại Công ty được tổ chức và duy trì hoạt động tốt. Công ty đã tham gia có trách nhiệm các hoạt động xã hội do các cấp, các ngành, tổ chức phát động.

V. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;

- Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Điều chỉnh định hướng phát triển Định hướng cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Văn bản số 601/UBND-QHXD ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ký Thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước giữa UBND tỉnh Thái Nguyên và Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/5/2015 về phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty, giai đoạn 2015-2025;

- Căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên và tiến độ dự án;

- Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh 5 năm giai đoạn 2015-2019.

2. Dự báo tình hình ảnh hưởng đến hoạt động SXKD giai đoạn 2020 – 2025:

2.1. Thuận lợi:

- Sản phẩm nước sạch là nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt và cuộc sống, Công ty đã và đang quản lý vận hành hệ thống đường ống cấp nước tại hầu hết các đô thị chính của tỉnh, tỷ lệ hộ dân chưa sử dụng nước sạch tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công vẫn còn lớn;

- Kinh tế xã hội của tỉnh ngày một phát triển, tỉnh đang triển khai thực hiện nhiều dự án đầu tư lớn và tiếp tục mời gọi các nhà đầu tư trên nhiều lĩnh vực.

- Quy hoạch các nhà máy sản xuất nước bố trí phù hợp, đảm bảo đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch các khu đô thị trên địa bàn, đặc biệt khi nhà máy tại Nam Núi Cốc đi vào hoạt động.

- Đội ngũ người lao động Công ty có nhiều kinh nghiệm trong công tác dịch vụ cấp nước, chất lượng dịch vụ cấp nước đã ngày một nâng cao.

2.2. Khó khăn, thách thức:

- Hiện nay theo quy định pháp luật về khai thác nước dưới đất chưa cấm việc khai thác nước dưới đất phục vụ cho sinh hoạt của hộ gia đình, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá 10m^3/ngày đêm, kể cả ở các khu vực đã có các đơn vị cấp nước tập trung đủ đáp ứng nhu cầu. Do đó vẫn còn rất nhiều hộ khách hàng khu vực thành phố Thái Nguyên khoan giếng khai thác nước ngầm để sử dụng, tỷ lệ hộ gia đình sử dụng 02 nguồn nước rất cao (gồm nước do Công ty cung cấp và cả nguồn nước hộ gia đình tự khai thác), gây lãng phí nguồn tài nguyên nước, lãng phí nguồn lực đầu tư trong xã hội và nguy cơ ô nhiễm nguồn nước ngầm do khó khăn trong quản lý kỹ thuật khai thác; việc sử dụng nước tự khai thác của hộ dân không phải nộp các khoản thuế, phí, dịch vụ thoát nước… , sẽ giảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước; mặt khác nước khai thác sử dụng không thực hiện kiểm soát chất lượng thường xuyên, không sử dụng biện pháp diệt khuẩn theo tiêu chuẩn nên có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường cộng đồng; chi phí khai thác nước từ đó cũng cạnh tranh với giá bán nước sạch, dẫn đến những khó khăn, lãng phí trong công tác đầu tư các nhà máy nước, đầu tư các tuyến ống để mở rộng địa bàn cấp nước, do nhu cầu sử dụng nước sạch thực của các hộ khách hàng rất thấp, có nhiều vùng

các hộ dân vùng lân cận trung tâm đô thị chỉ có nhu cầu sử dụng nước sạch vào 1-2 tháng cuối mùa khô hạn (Do giếng nước ngầm của các hộ gia đình cạn) hoặc 1-2 đợt nắng nóng trong mùa hè, do đó khó khăn trong việc đầu tư tuyến ống, phát huy công suất các nhà máy đã đầu tư, đặc biệt là nhà máy cấp nước thị trấn, huyện hoạt động không hiệu quả.

- Do nước sạch là nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt và cuộc sống, ảnh hưởng lớn đến công tác an sinh xã hội nên việc điều chỉnh giá bán nước theo biến động chi phí sản xuất hàng năm còn phụ thuộc nhiều yếu tố khách quan, ảnh hưởng đến công tác đầu tư và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Các quy định của pháp luật về môi trường, khai thác sử dụng tài nguyên nước, quản lý chất lượng nước sạch đối với doanh nghiệp ngày càng được tăng cường. Nguồn nước mặt nguy cơ ô nhiễm cao, nguồn nước ngầm khai thác có hạn, có xu hướng giảm, đặc biệt nước ngầm tại thị trấn Trại Cau sụt giảm mạnh do ảnh hưởng khai thác khoáng sản tầng sâu của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên.

- Nhu cầu sử dụng nước sạch của các khu công nghiệp đang xây dựng mới khó xác định nhu cầu thực, tiến độ xây dựng các khu công nghiệp, số lượng và ngành nghề của doanh nghiệp thuê mặt bằng tại khu công nghiệp mới sẽ là các yếu tố ảnh hưởng khách quan đối với việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụm công nghiệp Sơn Cẩm đang triển khai xây dựng nằm ở địa bàn lân cận nên cần phải đầu tư lớn để bảo đảm năng lực cấp nước.

- Dân số cơ học trên địa bàn chưa có xu hướng tăng do sinh viên các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề và công nhân các khu công nghiệp nghỉ trọ trên địa bàn chưa có xu hướng tăng; hoạt động du lịch chưa phát triển mạnh... mật độ dân cư và nhu cầu sử dụng nước sạch tại các khu vực chưa có hệ thống cấp nước của Công ty thấp, ảnh hưởng đến công tác đầu tư hệ thống đường ống cấp nước và việc tiêu thụ nước thương phẩm.

- Công tác cơ cấu doanh nghiệp và giải quyết lỗ tại các đơn vị cấp nước thị trấn, huyện còn nhiều vướng mắc, kéo dài do chính sách của nhà nước, các đơn vị thị trấn, huyện sẽ vẫn còn bị lỗ.

- Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên dự kiến hoàn thành đưa vào sản xuất cuối năm 2020 hoặc sang năm 2021, nhưng do Cung - Cầu của khách hàng hiện có của khu vực thành phố Thái Nguyên không chênh lệch lớn, để tăng sản lượng nước thương phẩm cần có thời gian đầu tư hệ thống mạng đường ống phân phối, mạng cấp 3, phát triển khách hàng tại các khu vực dân cư mới; cải tạo, bổ sung hệ thống đường ống truyền tải, phân phối khu vực thành phố Thái Nguyên để bảo đảm hiệu quả khi có nguồn cấp nước từ nhà máy nước Nam Núi Cốc đi vào hoạt động.

- Diễn biến dịch viêm phổi cấp Covid-19 phức tạp ảnh hưởng nặng nề đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nên sẽ ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ nước thương phẩm đối tượng này.

3. Định hướng phát triển Công ty giai đoạn 2020 – 2025:

- Công tác sản xuất nước sạch và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm.

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp phù hợp với quy định pháp luật của nhà nước, tình hình thực tế tại địa phương và bảo đảm công tác phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là phát triển cấp nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tiếp nhận giá trị trên sổ sách kế toán của các đơn vị sản xuất nước thị trấn, huyện chưa cổ phần để hạch toán cùng Công ty cổ phần bảo đảm theo đúng quy định pháp luật Nhà nước, giải quyết số lỗ các năm tại các đơn vị thị trấn, huyện chưa cổ phần để bảo đảm tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục rà soát để tổ chức bộ máy gọn nhẹ, linh hoạt, phù hợp với tính chất ngành nghề, nâng cao chất lượng cán bộ, người lao động.

- Tiếp tục xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao công tác quản lý, giám sát; xây dựng mô hình khoán hiệu quả, phù hợp đối với từng lĩnh vực.

- Bảo đảm điều chỉnh giá bán nước sạch hợp lý có lộ trình và các biến động lớn ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, hướng tới giá nước sinh hoạt khu vực cổ phần không áp dụng dụng giá lũy tiến để khuyến khích người dân sử dụng nước bảo đảm vệ sinh, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước, tăng thu cho ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục triển khai, nghiên cứu thực hiện các dự án đầu tư:

+ Dự án phát triển hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên bằng nguồn vốn vay ADB và vốn Công ty;

+ Dự án Cấp nước cho nghĩa trang An Lạc Viên INDEVCO và nhân dân trong khu vực lân cận xã Thịnh Đức;

+ Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho khu hành chính mới và các khu dân cư trên địa bàn huyện Đồng Hỷ;

+ Công trình cấp nước cho khu công nghiệp Sông Công II.

- Tiếp tục đầu tư thay thế các tuyến ống cũ, ống thép cũ trước đồng hồ, sửa chữa lớn các tài sản cố định đã hư hỏng, xuống cấp; đầu tư đường ống bổ sung lưu lượng cấp nước cho khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, phía Tây, phía Bắc thành phố Thái Nguyên, bổ sung hệ thống đường ống mới để phát triển cấp nước các khu vực chưa được cấp nước, các khu vực mới sáp nhập về thành phố Thái Nguyên.

- Đầu tư thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin tiến tiến trong quản lý sản xuất nước sạch, quản lý khai thác tài nguyên nước, quản lý chống thất thu, thất thoát, an toàn vệ sinh lao động, nâng cao chất lượng công tác thông tin, giao dịch với khách hàng (Ghi số đồng hồ, thu ngân, tiếp nhận thông tin của khách hàng...), trong đó ưu tiên nội dung đầu tư để đáp ứng theo yêu cầu quy định của pháp luật nhà nước.

4. Định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh chính 5 năm, giai đoạn 2020 – 2025:

a) Sản lượng nước thương phẩm:

Năm 2020 dự báo không có sự tăng trưởng lớn trong nhu cầu sử dụng nước, nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp Sông Công 2 dự kiến đấu nối cấp nước từ tháng 9/2020 nhưng dự báo chủ yếu cấp phục vụ đơn vị thi công nên nhu cầu sử dụng chỉ tăng dần khi các đơn vị trong khu công nghiệp đi vào sản xuất từ năm 2021 trở đi. Ngoài ra do 5 tháng đầu năm chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 nên khả năng sản lượng nước thương phẩm năm 2020 không đạt dự kế hoạch đầu năm 2020 đề ra, dự báo chỉ tăng trưởng từ 2 – 2,5% so năm 2019. Kế hoạch đặt ra năm 2020 dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN hoàn thành và sẽ mở rộng vùng cấp nước mới, nhà máy nước Sông Công sẽ phát huy công suất để cấp cho khu công nghiệp Sông Công 2 từ năm 2021, do đó sản lượng nước thương phẩm năm 2021 và 2022 tăng trưởng 20%/năm, các năm sau tăng trưởng khoảng 8%/năm, năm 2025 dự kiến sản lượng nước thương phẩm tăng trưởng 86,5% so năm 2019. Sản lượng sản xuất năm 2025 dự kiến đạt 93.000 m^3/ngày đêm.

b) Tỷ lệ thất thoát:

Căn cứ mức giảm thất thoát nước thương phẩm 5 năm giai đoạn 2015 – 2020 trung bình là 0,6%/năm, công tác kiểm soát thất thoát sẽ ngày càng khó khăn khi số điểm đấu nối khách hàng và mạng đường ống cấp nước tăng lên. Phấn đấu trong giai đoạn 2020 – 2015 sẽ kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm giảm 0,3 - 1,0%/năm, năm 2025 là 15% giảm 3,38% so năm 2019, bảo đảm theo định hướng cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Tổng doanh thu và doanh thu nước máy:

Giai đoạn 2015 – 2020 doanh thu nước máy chiếm khoảng 85 - 87% tổng doanh thu. Trong khi doanh thu nước máy phụ thuộc vào sự tăng trưởng sản lượng nước thương phẩm và mức độ điều chỉnh giá bán. Giai đoạn 2015 – 2019 UBND tỉnh có 03 lần điều chỉnh giá bán là thời điểm tháng 9/2015, tháng 01/2017 và 01/2019. Đến thời điểm tháng 6/2020 chưa điều chỉnh giá bán nên kế hoạch về doanh thu nước máy sẽ khó đạt được so dự kiến kế hoạch đề ra từ đầu năm 2020.

Từ năm 2021 Dự án phát triển hệ thống cấp nước TPTN hoàn thành đi vào hoạt động, do đó để bảo đảm các cam kết khi tham gia Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam do ADB tài trợ, trong đó UBND tỉnh Thái Nguyên đã có văn bản số 328/UBND-NLN ngày 15/3/2011 về việc cam kết tăng giá nước theo lộ trình với mức tăng giá nước là 10%/năm. Căn cứ Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án phát triển hệ thống cấp nước TPTN, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2020 – 2025 điều chỉnh giá 03 lần, lần đầu tăng 29%, các lần sau mỗi lần 20% (2 năm điều chỉnh giá một lần). Doanh thu nước máy hàng năm chiếm khoảng 90% Tổng doanh thu.

d) Giải ngân dự án, vốn đầu tư:

Dự kiến giải ngân hết nguồn vốn vay dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN trong năm 2020 hoặc có thể kéo dài sang năm 2021 nếu được sự đồng ý của ADB, các năm 2021-2025 chủ yếu tập trung đầu tư mở rộng vùng cấp nước, phát triển khách hàng và cải tạo, thay thế, sửa chữa các tuyến ống cũ hỏng.

đ) Vốn điều lệ, lợi nhuận và cổ tức:

Vốn điều lệ Công ty phải xây dựng lộ trình tăng để bảo đảm vốn đầu tư phát triển mở rộng vùng cấp nước, phát huy công suất NMN Nam Núi Cốc, nâng cao chất lượng dịch vụ. Kế hoạch xây dựng tăng vốn điều lệ đến năm 2025 đạt 360 tỷ đồng. Tháng 5/2020 ĐHĐCĐ đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ đồng lên 187 tỷ đồng, hiện Công ty đang lập thủ tục theo quy định.

Đặt mục tiêu trước năm 2022 sẽ tiếp nhận giá trị trên sổ sách kế toán của các đơn vị sản xuất nước thị trấn, huyện chưa cổ phần để hạch toán cùng Công ty cổ phần, do đó lợi nhuận sẽ bị ảnh hưởng do các đơn vị này chưa có lãi.

Giai đoạn 2020 – 2025 Công ty phải trả gốc, lãi vay của Dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN, giá trị tài sản sẽ tăng cao khi NMN Nam Núi Cốc Dự đi vào vận hành.

Do các yếu tố ảnh hưởng trên, xây dựng tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu đạt từ 7,6 – 8,6%. Cổ tức năm thấp nhất đạt 6,4%, năm cao nhất đạt 10,4%/năm.

e) Lao động, thu nhập bình quân:

Số lượng lao động toàn Công ty (Gồm cả công ty con) giai đoạn 2020 – 2025 duy trì bình quân từ 465 – 480 người để bảo đảm nhân lực mở rộng phát triển sản xuất, bổ sung lao động có trình độ chuyên môn cao, trình độ chuyên môn Công ty còn thiếu; bổ sung, điều tiết lao động nội bộ nhằm đáp ứng công tác phát triển mạng cấp 3 phục vụ mở mạng khách hàng, quản lý khi số lượng khách hàng, hệ thống mạng đường ống tăng lên.

Thu nhập bình quân bảo đảm tăng trưởng phù hợp với mức lương quy định chung của Nhà nước và tăng trưởng trong sản xuất kinh doanh./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

MSDN: 4600100709 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN
TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Quang Mãi

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch giai đoạn 2020 - 2025					
				Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Sản lượng nước thương phẩm	1.000 m3	15.064	15.483	18.583	22.300	24.748	26.728	28.866
2	Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm	%	18,37	18,0	17,7	17,4	16,9	16,0	15,0
3	Tổng số khách hàng	Hộ	75.560	78.460	82.460	89.460	94.460	99.460	104.460
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	191.418	213.236	316.015	379.218	491.315	530.620	687.418
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	161.045	183.747	284.414	341.296	442.183	477.558	618.677
7	Giá nước BQ	Đồng/m3	10.691	11.866	15.305	15.305	17.867	17.867	21.433
8	Doanh thu khác	Triệu đồng	27.659	29.489	31.602	37.922	49.131	53.062	68.742
9	Vốn Điều lệ	Triệu đồng	160.000	187.000	280.000	280.000	360.000	360.000	360.000
10	Trả gốc, lãi, phí vay Dự án Phát triển hệ thống cấp nước TPTN	Triệu đồng		10.200	50.700	49.530	48.399	47.316	46.137
11	Lợi nhuận sau thuế								
11.1	Khu vực cổ phần	Triệu đồng	16.091	18.273	23.878	29.672	39.862	43.497	57.715
11.2	Khu vực chưa cổ phần	Triệu đồng	(11.255)	(9.600)	(8.000)				
12	Cổ tức	%	7,0	6,4	6,4	6,9	7,2	7,9	10,4

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch giai đoạn 2020 - 2025					
				Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
13	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	14.956	16.200	24.649	29.579	38.323	41.388	53.619
14	Giải ngân dự án, vốn đầu tư	Triệu đồng	9.792	540.064	60.000	60.000	40.000	40.000	40.000
15	Lao động bình quân toàn Công ty	Người	465	470	475	480	480	480	480
16	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/ người/tháng	7,6	7,8	8,0	8,3	8,6	8,9	9,2

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/BC-BKS	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2020
Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (Báo cáo tóm tắt)
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
và nhiệm kỳ 2020-2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát.

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 29/5/2015, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 của Công ty đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) Công ty nhiệm kỳ 2015-2020, bao gồm 03 thành viên:

- Ông Vũ Tiến Bộ - Trưởng ban
- Ông Vy Văn Minh - Kiểm soát viên
- Bà Hoàng Thị Huệ - Kiểm soát viên

Ngày 05/06/2018 Ban Kiểm soát đã có thông báo về việc miễn nhiệm thành viên BKS và bổ sung thành viên BKS thay thế, theo đó:

BKS miễn nhiệm chức danh KSV đối với Ông Vy Văn Minh kể từ ngày 05/06/2018 và bổ sung Bà Thân Hương Lan làm thành viên BKS kể từ ngày 05/06/2018.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2020.

Ban kiểm soát đã họp thống nhất phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2019 và trong cả nhiệm kỳ 2015-2020, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng, hàng quý, họp tổng kết hàng năm và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát điều lệ Công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGĐ) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

- Xem xét các báo cáo tài chính (BCTC) đã được kiểm toán, báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ, góp ý với HĐQT và Ban TGĐ ngay khi phát hiện các sai sót hoặc các vấn đề chưa phù hợp với quy định, Điều lệ Công ty cũng như quy định của pháp luật.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

- Mức thù lao của Ban kiểm soát được đại hội đồng cổ đông thông qua và được chi trả trong năm 2019 là:

+ Trưởng ban	: 27,5 triệu đồng/tháng
+ Thành viên chuyên trách	: 15,4 triệu đồng/tháng.
+ Thành viên kiêm nhiệm	: 7,04 triệu đồng/tháng.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh:

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức hoạt động SXKD, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

Năm 2015 là năm đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong công tác đổi mới, phát triển doanh nghiệp của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên khi có sự tham gia của Cổ đông chiến lược là Công ty CP Tập đoàn Quốc tế Đông Á nắm giữ 41% vốn điều lệ. Hội đồng quản trị có thêm sự điều hành quản lý của đại diện cổ đông chiến lược đã đưa ra các biện pháp đổi mới, phát triển doanh nghiệp một cách toàn diện, hiện nay đã sắp xếp định biên nhân sự, đầu tư mở rộng ngành nghề, chú trọng các ngành nghề sản xuất kinh doanh mà Công ty đang có lợi thế như xây lắp các công trình về nước sạch, sản xuất nước tinh khiết...để tạo việc làm cho người lao động trong Công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm trong nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty, dưới sự lãnh đạo của HĐQT nhiệm kỳ mới, với phương pháp quản trị mới, Ban Tổng Giám đốc đã quản lý, điều hành Công ty đều hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm trong nhiệm kỳ 2015-2020.

- Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm hằng năm giảm từ 0,25 – 1,38% so với năm trước liền kề, năm 2019 giảm 3,3% so với năm 2014, giảm 1,12% so kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra.

- Tổng doanh thu hằng năm tăng 2,8 – 7,2%, riêng năm 2019 không tăng so năm 2015, năm 2019 tăng 22,7% so năm 2014, đạt 84,8% so kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra.

- Lợi nhuận sau thuế khu vực cổ phần hằng năm đều vượt so với kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra, năm 2017 Công ty chưa sáp nhập hạch toán chung các xí nghiệp nước sạch thị trấn, huyện chưa cổ phần do UBND tỉnh chưa có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể; lỗ khu vực chưa cổ phần các năm 2015-2019 đã giảm lỗ 1.128 triệu đồng theo kế hoạch, các năm 2017–2019 lỗ bình quân 11.200 triệu đồng/năm.

- Cổ tức hàng năm đều đạt hoặc cao hơn so với kế hoạch hàng năm và kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra, năm cao nhất vượt 2,93%.

- Nộp ngân sách Nhà nước Công ty thực hiện đầy đủ theo phát sinh hằng năm và đều vượt so với kế hoạch 5 năm (2015-2019).

- Trung bình lao động hằng năm đều tiết giảm so kế hoạch, bình quân 05 năm tiết giảm 71 người so với kế hoạch 5 năm (2015-2019) đề ra. Thu nhập bình quân người lao động tăng 1,6 triệu đồng so bình quân kế hoạch 5 năm (2015-2019).

Tuy nhiên trong nhiệm kỳ 2015-2020 Công ty cũng còn gặp không ít khó khăn trong đó có khó khăn về nguồn vốn dùng cho việc đầu tư sửa chữa hệ thống mạng lưới đường ống đã cũ, hỏng gây thất thoát lớn, thiếu nguồn vốn đầu tư quản lý mạng lưới chống thất thoát một cách hiệu quả để tránh gây lãng phí…

Giai đoạn 2015-2020 cũng đánh dấu việc Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên hoàn thành đăng ký và bắt đầu niêm yết giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán UPCOM vào ngày 26/05/2017.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và cả nhiệm kỳ 2015-2020:

- Năm 2019 Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; việc chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông đã được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và theo đúng luật định.

- Đã thực hiện chi trả Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ 2019.

- Năm 2019 ĐHĐCĐ Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty từ 160 tỷ đồng lên 280 tỷ đồng và dự kiến thực hiện trong quý II/2019, tuy nhiên Công ty chậm trễ và chưa thực hiện được nội dung này do còn vướng một số lý do khách quan. HĐQT và Ban TGĐ Công ty đã cân nhắc và dự kiến tăng vốn vào năm 2020 theo lộ trình để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty nhằm cải thiện hệ thống mạng lưới cấp nước và chất lượng nước khi cung cấp đến người tiêu dùng.

- Công ty về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

Trong cả nhiệm kỳ 2015-2020 HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu và các vấn đề được ghi trong Nghị quyết ĐHĐCĐ hàng năm.

- Hàng năm Công ty đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện công bố minh bạch và công khai do Công ty là Công ty đại chúng và đã niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội (HNX).

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:

Trên cơ sở BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Công ty TNHH PKF Việt Nam, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHĐCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót quá trọng yếu xảy ra trong năm 2019 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC đã được kiểm toán, đến 31/12/2019, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2019 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu:	187.445.682.555	
2	Lợi nhuận trước thuế:	9.675.526.258	
3	Lợi nhuận sau thuế:	4.835.476.559	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn:	118.002.192.548	
2	Tài sản dài hạn:	396.835.647.878	
3	Tổng tài sản:	514.837.840.426	

c) Vốn chủ sở hữu: 235.777.647.474. đồng

d) Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2019 được thể hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ *(tăng/giảm so với KH 2019)*
1	Tổng doanh thu:	192,070	187,445	97,59%
	Trong đó: + Khu vực cổ phần	176,867	179,949	101,7%
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	8,443	9,675	114,5%
	Trong đó: + Khu vực cổ phần	19,692	20,931	106,2%

Với các chỉ tiêu thực hiện nói trên (doanh thu toàn Công ty đạt 97,59%, riêng khu vực cổ phần đạt 101,7%; lợi nhuận trước thuế khu vực cổ phần đạt 106,2% so với kế hoạch năm 2019) cho thấy sự chỉ đạo sát sao và tích cực của HĐQT, Ban TGĐ trong việc quản lý doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản xuất nước sạch năm 2019.

Tuy nhiên, BKS nhận thấy hiện nay Công ty vẫn chưa giải quyết được dứt điểm về vấn đề tài chính liên quan đến khoản dư nợ đối với Nhà nước phát sinh từ việc bán vốn Nhà nước khi cổ phần hóa 2009, nợ cổ tức của cổ đông Nhà nước từ 2010 đến nay, cũng như khoản tiền mà nhiều năm nay Công ty đang phải bù lỗ cho các đơn vị thuộc khu vực chưa được cổ phần hóa mà Nhà nước giao cho Công ty quản lý (XN Điềm thụy, XN Đại Từ, XN Trại cau, XN Võ Nhai...). Trong năm 2019 Công ty đã trình hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành ra công chúng nhưng do báo cáo hợp nhất của Công ty thể hiện có lỗ lũy kế (do báo cáo phải hợp nhất kết quả kinh doanh của khu vực các huyện mà UBND tỉnh giao Công ty quản lý và vận hành) nên không đạt điều kiện để phát hành cổ phiếu ra công chúng. Để tránh xảy ra tình trạng như trên và để Công ty có thêm một kênh huy động vốn phục vụ cho SXKD của Công ty đề nghị Công ty phối hợp với UBND tỉnh và các sở ngành liên quan xử lý dứt điểm các vướng mắc về tài chính cho Công ty để bộ phận kế toán hạch toán ghi nhận kết quả kinh doanh một cách chính xác và đúng bản chất các hoạt động kinh tế của Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý:

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Trong cả nhiệm kỳ 2015 - 2020 HĐQT Công ty đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGĐ trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong nhiệm kỳ 2015-2020, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGĐ và cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban TGĐ Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, năm 2019 Ban TGĐ có để xảy ra tình trạng không tuân thủ việc thực hiện chế độ báo cáo đối với HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và theo Nghị quyết số 16/2015/NQ-HĐQT ngày 12/06/2015 của HĐQT Công ty quy định về chế độ báo cáo, HĐQT Công ty đã nghiêm khắc phê bình và Ban TGĐ cũng đã họp và làm rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban TGĐ.

- Trong nhiệm kỳ 2015-2020 vừa qua, BKS không phát hiện thấy vấn đề gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

- Trong nhiệm kỳ 2015-2020, BKS không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGĐ Công ty.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty:

- HĐQT đã cho sửa đổi, bổ sung, ban hành mới nhiều văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Công ty nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Công ty trong giai đoạn đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp hiện nay.

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGĐ và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGĐ đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận:

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao cho, nhiệm kỳ 2015-2020 BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đã cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị:

- Kiến nghị hoàn thiện các văn bản quy phạm quản lý nội bộ:

Mặc dù hệ thống quy phạm quản lý nội bộ của Công ty đã được ban hành khá đầy đủ, tuy nhiên Công ty cần phải thường xuyên tổng kết, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy phạm này để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho thích hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Công ty theo hướng: phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; phát huy trí tuệ tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân; có cơ chế phối kết hợp hoạt động hài hòa giữa từng cá nhân, đơn vị; duy trì hoạt động kiểm tra, kiểm soát có hiệu quả; xử lý sai phạm triệt để; khen thưởng kịp thời, thỏa đáng đối với cá nhân, đơn vị có thành tích trong công tác.

Công ty đã nghiên cứu, ban hành và áp dụng các quy chế, quy định về khoán định mức và quản lý theo định mức đối với vật tư, hóa chất tiêu hao trong sản xuất nước, các chi phí quản lý phát sinh thường xuyên trong quản lý doanh nghiệp như (VPP, CCDC văn phòng…), khoán lương đối với sản phẩm và định biên vị trí công việc…. tuy nhiên cần liên tục rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế SXKD của đơn vị.

- Kiến nghị tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp:

Sau khi cổ phần hóa năm 2009 và tái cơ cấu doanh nghiệp lần thứ nhất, khu vực đã cổ phần hóa hoạt động hiệu quả, còn khu vực chưa được cổ phần hóa thì lại bị thua lỗ kéo dài. BKS kiến nghị HĐQT Công ty kiến nghị UBND tỉnh cần sớm xây dựng phương án tái cơ cấu doanh nghiệp theo hướng sáp nhập các đơn vị chưa được cổ phần hóa còn lại mà hiện nay UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, vận hành, Công ty hoàn trả vốn Nhà nước đã đầu tư theo khấu hao thu được hàng năm từ các dự án này..

- Kiến nghị giải quyết dứt điểm về tài chính, công nợ giữa Công ty và Nhà nước:

BKS kiến nghị HĐQT Công ty làm việc với UBND tỉnh và sở ngành chức năng của tỉnh về giải quyết dứt điểm vướng mắc tài chính của Công ty giữa các khoản tiền đang còn nợ đối với Ngân sách Nhà nước như: tiền cổ tức của cổ đông Nhà nước từ năm 2010 cho đến nay; tiền trích nộp các quỹ bắt buộc của Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật với khoản tiền Công ty bù lỗ cho các đơn vị thuộc Nhà nước nhưng UBND tỉnh đang giao cho Công ty quản lý, vận hành.

Trên đây là Báo cáo hoạt động trong năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2020 của Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội thông qua.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp. Xin trân trọng cám ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Tiến Bộ

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 23 /TTr - HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH
V/v giới thiệu nhân sự để bầu tham gia HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ giới thiệu nhân sự tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 của cổ đông lớn và nhóm cổ đông;

Căn cứ Nghị quyết số 16 /NQ – HĐQT ngày 04/6/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ Nước sạch Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nhân sự để bầu tham gia HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025, nội dung cụ thể:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Đơn vị giới thiệu	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Mãi	Cổ đông chiến lược giới thiệu	Tái cử
2	Nguyễn Bá Quyết	Cổ đông chiến lược giới thiệu	Tái cử
3	Nguyễn Xuân Học	Cổ đông nhà nước giới thiệu	Tham gia lần đầu
4	Nguyễn Văn Tiến	Cổ đông nhà nước giới thiệu	Tái cử
5	Nông Quốc Bình	Cổ đông phổ thông giới thiệu	Tái cử

b) Chủ tịch HĐQT:

Stt	Họ và tên	Đơn vị giới thiệu	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Mãi	Cổ đông chiến lược giới thiệu	Tái cử

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Vũ Khánh Lâm	Cổ đông chiến lược giới thiệu	Tham gia lần đầu

2	Thân Hương Lan	Cổ đông chiến lược giới thiệu	Tái cử
3	Hoàng Thị Huệ	Công ty CP nước sạch Thái Nguyên giới thiệu	Tái cử

b) Trưởng Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác	Ghi chú
1	Vũ Khánh Lâm	Cổ đông chiến lược giới thiệu	Tham gia lần đầu

(Có trích ngang nhân sự giới thiệu bầu tham gia HĐQT, KKS gửi kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Mãi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020-2025

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
ĐỂ BẦU THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025
(Kèm theo Tờ trình số 23 /TTr-HĐQT ngày 05 tháng 6 năm 2020
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thẻ căn cước/ Số CMND	Ngày cấp	Chức vụ nhiệm kỳ 2015-2020
1	Nguyễn Quang Mãi	19/7/1977	Thạc sỹ kỹ thuật	0101933309	31/10/2015	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Bá Quyết	28/2/1976	Thạc sỹ QTKD	141786366	29/3/2008	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Học	22/3/1971	Cử nhân kinh tế	090669837	29/7/2014	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công ty
4	Nguyễn Văn Tiến	28/4/1969	Kỹ sư kinh tế QTDN	090519013	10/01/2017	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc
5	Nông Quốc Bình	23/5/1962	Kỹ sư kinh tế Nông nghiệp	090042157	16/5/2009	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc

---

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020-2025

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
ĐỂ BẦU THAM GIA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020-2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 6 năm 2020
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Thẻ căn cước/ Số CMND	Ngày cấp	Chức vụ nhiệm kỳ 2015-2020
1	Vũ Khánh Lâm	06/7/1985	Thạc sỹ kinh tế	015085000024	26/3/2018	Trưởng BKS
2	Thân Hương Lan	07/3/1993	Cử nhân kế toán	090762615	27/3/2010	Thành viên BKS
3	Hoàng Thị Huệ	13/10/1979	Thạc sỹ quản lý kinh tế	024193000113	31/8/2016	Thành viên BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /TTr - HĐQT	*Thái nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc tái cơ cấu doanh nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 14588/BTC-TCDN ngày 02/12/2019 của Bộ tài chính về việc giải quyết các vấn đề tài chính tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu doanh nghiệp và phương án phát hành cổ phần, tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

Căn cứ Biên bản họp liên ngành ngày 07/5/2020 về vệc thống nhất nội dung tham mưu cho UBND tỉnh về xử lý tài chính sau cổ phần hóa và thực hiện công tác tái cơ cấu, thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Phương án 1: Thực hiện tăng phần vốn góp của nhà nước đối với toàn bộ tài sản nhà nước đã đầu tư tại 08 dự án (gồm 04 dự án tại 05 xí nghiệp nước sạch cấp huyện và 04 dự án thuộc khu vực cổ phần hóa) ghi tăng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, công ty xây dựng phương án tăng vốn điều lệ để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014;

2. Phương án 2: Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông không nhất trí thông qua nội dung trên, Công ty tiếp tục xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông tiếp nhận toàn bộ tài sản theo giá trị sổ sách kế toán phần vốn nhà nước đã đầu tư tại 08 dự án (gồm 04 dự án tại 05 xí nghiệp nước sạch cấp huyện và 04 dự án thuộc khu vực cổ phần hóa), giá trị sổ sách được xác định tại thời điểm tiếp nhận. Công ty có trách nhiệm hoàn trả phần vốn nhà nước đầu tư và hoàn trả vốn vay ODA của các dự án theo đúng cam kết.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hồ sơ, thủ tục để triển khai thực hiện phương án.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

MSDN: 4600100109 - CTCP - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN - TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 22 /TTr - HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Tờ trình số 199/TTr - CTCPNS ngày 04/6/2020 của Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên ngày / /2020;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, với các nội dung cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế Khu vực cổ phần	Đồng	20.931.021.535
2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	Đồng	4.848.179.661
3	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	Đồng	(8.129.962)
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	16.090.971.836
5	Phân phối lợi nhuận:	Đồng	16.090.971.836
a	*Trích quỹ khen thưởng (3%)*	*Đồng*	*482.729.155*
b	*Trích quỹ phúc lợi (3%)*	*Đồng*	*482.729.155*
c	*Trích quỹ đầu tư phát triển (24,4%)*	*Đồng*	*3.925.513.526*
d	*Chia cổ tức (700 đồng/cổ phần)*	*Đồng*	*11.200.000.000*
6	Tỷ lệ cổ tức	%	7%

Hình thức chi trả cổ tức năm 2019:

+ Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty;

+ Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở TK lưu ký).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /TTr - HĐQT	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

TỜ TRÌNH
V/v: Chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Tờ trình số 199a/TTr - CTCPNS ngày 04/6/2020 của Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên về quyết toán việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên ngày /4/2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung cụ thể như sau:

1. Thực hiện năm 2019:

- Dự toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 thông qua là: **1.588.080.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).*

- Quyết toán thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2019 là: **1.568.880.000** đồng *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)*, cụ thể:

ĐVT: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tháng	Thù lao
A	**Hội đồng quản trị**		**969.600.000**
1	Nguyễn Quang Mãi	12	528.000.000
2	Trương Đình Thục (miễn nhiệm từ ngày 01/11/2019)	10	96.000.000
3	Nguyễn Bá Quyết	12	115.200.000
4	Nguyễn Văn Tiến	12	115.200.000

5	Nông Quốc Bình	12	115.200.000
B	**Ban Kiểm soát**		**599.280.000**
1	Vũ Tiến Bộ	12	330.000.000
2	Thân Hương Lan	12	184.800.000
3	Hoàng Thị Huệ	12	84.480.000
C	**Tổng cộng**		**1.568.880.000**

2. Kế hoạch năm 2020:

Việc xây dựng kế hoạch chi trả tiền thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS Công ty đã được tính trong phương giá bán nước sạch năm 2019. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 với các nội dung cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

Stt	Diễn giải	Số tháng hưởng thù lao	Tiền thù lao/01 tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	12	44.000.000	528.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	12 x 4	9.600.000	460.800.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	12	27.500.000	330.000.000
4	Thành viên BKS chuyên trách	12	15.400.000	184.800.000
5	Thành viên BKS không chuyên trách	12	7.040.000	84.480.000
	Tổng cộng			**1.588.080.000**

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng chẵn./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Mãi

CÔNG TY CỔ PHẦN **NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/TTr-BKS	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 05 năm 2020*

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014; Luật Chứng khoán 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán 2010 và những văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên phù hợp với các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) Công ty trong năm tài chính 2020 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty trong năm tài chính 2020 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có chức năng kiểm toán BCTC của Công ty cổ phần đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán theo quy định của pháp luật;

- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát:

2.1. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nói tại mục 1, BKS đề xuất 3 đơn vị kiểm toán độc lập thỏa mãn các tiêu chí nói trên để ĐHĐCĐ thông qua, làm cơ sở để Công ty lựa chọn làm đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2020, bao gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam.

- Công ty TNHH kiểm toán VACO.

- Công ty TNHH PKF Việt Nam.

2.2. BKS kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong 3 đơn vị kiểm toán nói tại mục 2.1 để thực hiện kiểm toán BCTC trong năm tài chính 2020 của Công ty.

Trân trọng kính trình!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Tiến Bộ